TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 26-01-2024
"V/v Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh

Ông Lê Quang Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 557/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 464/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Địa chỉ: Phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ chi nhánh: Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ - Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền của ông T:* Ông Nguyễn Nhựt G, Chức vụ - Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp. (Quyết định ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022). *Người đại diện theo ủy quyền của ông G:* Chị Nguyễn Thị Ngọc C, Chức vụ - Nhân viên phát triển kinh doanh. (Quyết định ủy quyền số 363/QĐ-ĐTP ngày 07/9/2023)

Địa chỉ: (Ngân hàng TMCP Đ - CN Đồng Tháp) Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** Bà Phạm Thị C1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị C có mặt tại phiên tòa, bà C1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/7/2017, bà Phạm Thị C1 có ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00046090/0040840701T17006 ngày 08/7/2017 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng Đ), với số tiền vay 70.000.000 đồng, lãi suất 7.5%/năm, thời gian vay là 60 tháng, mục đích cho vay tiêu dùng trả góp, hình thức bảo đảm vay tín chấp (cho vay không có tài sản bảo đảm). Quá trình thực hiện hợp đồng vay từ ngày 08/7/2017 đến ngày 30/11/2021 bà C1 chỉ trả được tổng số tiền 64.397.363 đồng (trong đó: Vốn 46.564.039 đồng, lãi trong hạn 17.715.463 đồng và lãi quá hạn 117.864 đồng). Do bà C1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 30/11/2021 Ngân hàng Đ đã chuyển một phần nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn, đến đến ngày 07/9/2023 cụ thể như sau: Vốn 23.435.961 đồng; Lãi trong hạn 8.534.537 đồng; Lãi quá hạn 5.368.005 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 37.338.553 đồng.

Nay Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Phạm Thị C2 trả cho Ngân hàng Đ tổng số nợ còn thiếu là 37.338.553 đồng (trong đó, số tiền vay 23.435.961 đồng; tiền lãi trong hạn 8.534.537 đồng; tiền lãi quá hạn 5.368.005 đồng tính đến ngày 07/9/2023) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 08/9/2023 cho đến khi bà C1 trả hết nợ cho Ngân hàng Đ, lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 08/7/2017.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Đ, chị Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:

Bà Phạm Thị C2 đề nghị vay trả góp không có tài sản bảo đảm (vay tín chấp), hiện nay bà C2 đã nghỉ hưu không còn làm ở đơn vị cũ nên Ngân hàng Đ không có ý kiến, yêu cầu gì đối với đơn vị nơi trước đây bà C2 làm việc. Chỉ yêu cầu bà C2 trả số tiền vay gốc còn nợ và lãi tính đến ngày xét xử ngày 26/01/2024 theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00046090/0040840701T17006 ngày 08/7/2017 cụ thể như sau:

Số tiền vay 23.435.961 đồng, lãi suất trong hạn là 7,5%/năm, lãi quá hạn 11,25%/năm, cụ thể: số tiền lãi trong hạn 8.534.537 đồng, số tiền lãi quá hạn 6.386.059 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 38.356.557 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị C2 không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ, không giao nộp các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "*Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng"*. Tranh chấp về hợp đồng dân sự giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Mỹ P, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Phạm Thị C2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngân hàng Đ yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị C2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ số tiền vay còn nợ và lãi của Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00046090/0040840701T17006 ngày 08/7/2017. Cụ thể, số tiền vay là 23.435.961 đồng, số tiền lãi trong hạn 8.534.537 đồng, số tiền lãi quá hạn 6.386.059 đồng (số tiền lãi tính đến ngày 26/01/2024). Tổng cộng số tiền vay và lãi là 38.356.557 đồng.

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 03/7/2017, Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00046090/0040840701T17006 ngày 08/7/2017, các Sao kê hoạt động của khách hàng vay thể hiện bà Phạm Thị C2 có vay của Ngân hàng Đ số tiền 70.000.000 đồng và lãi suất 7,5%/năm, lãi suất quá hạn 11,25%/năm, số kỳ góp 60 (hàng tháng). Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 08/7/2017 đến ngày 30/11/2021 bà C2 đã trả được tổng số tiền vay và lãi là 64.397.363 đồng (trong đó: số tiền vay 46.564.039 đồng, số tiền lãi trong hạn 17.715.463 đồng, số tiền lãi quá hạn 117.864 đồng), còn nợ lại số tiền vay 23.435.961 đồng, tính đến ngày 26/01/2024 số tiền lãi trong hạn 8.534.537 đồng và số tiền lãi quá hạn 6.386.059 đồng. Tổng cộng số tiền vay và lãi bà C2 chưa thanh toán cho Ngân hàng Đ là 38.356.557 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Đ. Buộc bà C2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ số tiền vay và lãi là 38.356.557 đồng (trong đó, số tiền vay 23.435.961 đồng, số tiền lãi trong hạn 8.534.537 đồng, số tiền lãi quá hạn 6.386.059 đồng).

[3] Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn xác định ngoài lời trình

bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án, thì không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác, không yêu cầu gì đối với cơ quan tổ chức khác.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bà Phạm Thị C2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền vay và lãi 38.356.557 đồng (trong đó, số tiền vay 23.435.961 đồng, số tiền lãi trong hạn 8.534.537 đồng; số tiền lãi quá hạn 6.386.059 +đồng) của Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00046090/0040840701T17006 ngày 08/7/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26/01/2024, bà Phạm Thị C2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì lãi suất mà bà Phạm Thị C2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 933.000 đồng (chín trăm ba mươn ba nghìn đồng) theo biên lai số 0007084 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Phạm Thị C2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.918.000 đồng (một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ong Thị Ngọc Tâm